TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/DS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2026/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường ĐĐ, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Đỗ Thành Trung - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm, theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Văn Tùng - Trưởng bộ phận xử lý nợ

- Ông Chu Văn Bột - Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 112312/2025/UQ-KHCN, ngày 14/7/2025)

Địa chỉ: Số 06, Lê Cao Dõng, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 2, xã ML, tỉnh TN.

(Ông Chu Văn Bột có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và trong các bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Avà bà Nguyễn Thị X có ký kết và thực hiện quan hệ tín dụng thông qua hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Ngày 08/10/2025, bà Nguyễn Thị X ký hợp đồng cấp mở thẻ tín dụng số PDPD2528110010 vay số tiền là 38.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 37%/năm, lãi suất quá hạn là 55,5%/năm. Theo đó, VPBank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị X số tiền 38.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Nguyễn Thị X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký cụ thể như sau: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 08/10/2025. Tạm tính đến ngày 31/7/2026 bà X còn nợ lại số tiền là 49.811.746 đồng, trong đó nợ gốc là 37.406.748 đồng, nợ lãi là 12.404.998 đồng.

VPBank đã nhiều lần yêu cầu bà X thực hiện các nghĩa vụ của mình, khắc phục vi phạm nhưng bà X vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là ngày 31/7/2026 là 49.811.746 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/8/2026 đến khi bà Nguyễn Thị X thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tài liệu chứng cứ hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025 cho bị đơn bà Nguyễn Thị X, bà X không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ pháp lý của VPBank; Chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị X; hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025.

Tài liệu, chứng cứ bị đơn bà Nguyễn Thị X cung cấp: Không có.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Akhởi kiện Bà Nguyễn Thị X yêu cầu bà X trả số tiền 49.811.746 đồng từ hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Nguyễn Thị X có nơi cư trú tại Ấp 2, xã ML, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 08/10/2025, bà Nguyễn Thị X ký hợp đồng cấp mở thẻ tín dụng số PDPD2528110010 vay số tiền là 38.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 37%/năm, lãi suất quá hạn là 55,5%/năm. Theo đó, VPBank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị X số tiền 38.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025, bà X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 08/10/2025. Tạm tính đến ngày 31/7/2026 bà X còn nợ lại số tiền là 49.811.746 đồng, trong đó nợ gốc là 37.406.748 đồng, nợ lãi là 12.404.998 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp bao gồm: Hồ sơ pháp lý của VPBank; Chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị X; hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025; bản tự khai; bảng kê tính lãi; chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị X. Xem xét các chứng cứ nêu trên thấy rằng, bị đơn bà Nguyễn Thị X đã ký tên ghi đầy đủ họ tên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các tài liệu chứng cứ nêu trên tại nhà của bà X tại địa chỉ: Ấp 2, xã ML, tỉnh TN nhưng bà X không có ý kiến phản hồi đối với hợp đồng trên. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bà X bao gồm Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy báo phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Nếu bà X không thừa nhận vụ việc trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bà X vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà nguyên đơn cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị X có ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền còn nợ lại VPbank tạm tính đến ngày 31/7/2026 là 49.811.746 đồng, trong đó nợ gốc là 37.406.748 đồng, nợ lãi là 12.404.998 đồng.

Về thỏa thuận tính lãi, mức lãi suất, tính lãi trong hạn, tính lãi chậm trả của Ngân hàng TMCP Aáp dụng để tính đối với bà Nguyễn Thị X là phù hợp với cách tính lãi, mức lãi mà hai bên đã thỏa thuận và phù hợp với khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ayêu cầu bà Nguyễn Thị X phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2026 là 49.811.746 đồng, trong đó nợ gốc là 37.406.748 đồng, nợ lãi là 12.404.998 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Anên bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.490.587 đồng. Ngân hàng TMCP Akhông phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bà Nguyễn Thị X.

Buộc bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 49.811.746 đồng (bốn mươi chín triệu, tám trăm mười một nghìn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 37.406.748 đồng, nợ lãi là 12.404.998 đồng.

Bà Nguyễn Thị X tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A tính từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PDPD2528110010 ngày 08/10/2025.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.490.587 đồng (hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A 1.054.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014409 ngày 23/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hải Âu